



TKELog WMS

TKELOG PROFILE

#1

Giải quyết hơn 30 bài toán tối ưu vận hành kho

#4

TKELog có hơn 260 tính năng cho phần cấu hình tùy chỉnh tùy thuộc vào từng loại hình kho

#2

41 khách hàng đang tin dùng TKELog WMS để vận hành kho, cụm kho của mình

#5

3M+ diện tích kho hàng, trung tâm phân phối đang sử dụng WMS

#3

110+ kho đang sử dụng TKELog WMS

10 Dự án kho tiêu biểu

#1

Cụm kho ngoại quan và phân phối U&I Nam Tân Uyên

180.000 m² diện tích sàn, 1M+ diện tích lưu kho, hơn 400 cont nhập, xuất hàng ngày.

#2

Trung tâm phân phối Hóa mỹ phẩm Co.opmart miền nam

14.000 m² diện tích sàn, kệ 6 tầng. 1800 đơn nhập xuất hàng ngày với 40.000 kiện hàng. Dùng nhiều kỹ thuật tiên tiến: Replenishment, master pick, Auto putaway,...

#3

Kho lạnh NewlandVJ

20.000 m² diện tích kho lạnh, lưu trữ và phân phối cho 30 chủ hàng thuê kho Hỗ trợ đăng ký tài, cổng tra cứu online report, nhiều loại hình tem barcode khác nhau

#4

Trung tâm phân phối hàng điện máy Nguyễn Kim

Với 14.000 m² diện tích sàn, hoạt động cùng lúc trên 2 mô hình giao hàng On-demand bằng xe máy và giao hàng cách ngày bằng xe tải, với hơn 1200 đơn 1 ngày. Áp dụng barcode 100% từ lúc kiểm, picking, xác nhận ra kho, Giao tiếp chặt chẽ với SAP qua API để đồng bộ hóa các transaction

#5

Chuỗi Trung tâm phân phối tạp hóa các tỉnh Ninjavan

Hoạt động theo từng trung tâm phân phối từng tỉnh với hơn 7 DC để có thể cung ứng hàng cho các tiệm tạp hóa theo mô hình new retail áp dụng, với khả năng kiểm soát và cảnh báo tồn ở các DC để phục vụ tốt nhất cho chuỗi cung ứng. Kết hợp API với Hệ thống giao nhận Ninjadash của Ninjavan.

#6

Kho 3PL: Tín nghĩa Logistics, Duy Hưng Logistics,...

Với nhiều kho nhỏ, cho nhiều chủ hàng thuê với nhiều loại hình hàng khác nhau như bánh kẹo, hóa chất, gỗ, bông, hóa mỹ phẩm,... Áp dụng nhiều Chiến lược pick khác nhau: FIFO, FEFO, theo shelf-life, theo batch,...

#7

Kho Last mile pin, điện thoại DTR

Kho nhỏ những quản lý từng ID thùng, từng series sản phẩm, kiểm soát Hàng được lấy đúng theo FIFO và kiểm soát các số IMEI rời khỏi kho, cái IMEI còn tồn

#8

Kho Fullfillment cross-border Cambodiaship

Kho lưu hàng cross-border, chủ hàng tại Việt Nam ký gửi hàng tại kho CBS Sau khi bên Campuchia đặt mua thì có thể lấy hàng tại kho CBS, đóng gói giao Kết hợp API, Webhook với cả chủ hàng, hệ thống Delivery của CBS.

#9

Kho dự án Hồ Tràm GrandStrip, Kho dự án C.N.D

Hàng dự án được thiết kế và dán barcode tại giai đoạn sản xuất. Lúc vô kho hoặc ra kho sẽ được scan barcode 100% để tạo phiếu nhập, xuất, không cho phép tạo tay. Item ra vô kho hàng ngày khoảng 3000 – 4000 item, tem có series Chống bắn 1 lần 2 barcode

#10

Trung tâm linh kiện Daikin Việt Nam

Hàng nhỏ, lẻ chiếm đa số. Tem phụ sẽ được dán khi nhập khẩu về hoặc sản xuất xong. Được quản lý bằng các rổ được định danh bằng barcode. Nhãn phụ kèm luôn tính năng truy xuất nguồn gốc để quản lý hàng return, chống bắn 2 lần

CÁC LOẠI HÀNG TKELOG WMS ĐÃ HỖ TRỢ



Hóa Mỹ Phẩm



Thực phẩm, đồ uống



Hóa chất



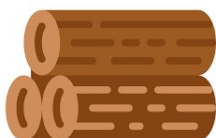
Điện máy



Linh kiện



Thời trang



Gỗ



Nội thất



Pin, điện thoại



Dược phẩm



Y tế



Nhôm kính

CÁC LOẠI HÌNH KHO TKELOG WMS ĐÃ HỖ TRỢ



3PL General warehouse



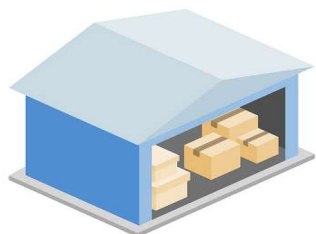
TTPP Siêu Thị



TTPP chuỗi cửa hàng



Kho Ngoại Quan



Kho hàng Crossdock, JIT



Kho Fullfillment



Kho dự án



Kho nhà máy

#1 Barcode scanning



1. Kiểm, nhận hàng
2. Putaway
3. Di chuyển hàng
4. Soạn hàng
5. Kiểm hàng xuất
6. Đóng gói hàng
7. Xác nhận hàng ra kho

Tất cả qui trình đều có thể sử dụng barcode để quản lý

15:04

Kiểm Hàng Nhập Item

Số phiếu:

Số phiếu: 4800619221 (05/07)

Xe: -

NCC: 1000002073 - CÔNG TY TNHH UPS VIỆT NAM

SL: 22

Số phiếu: 4800619220 (06/07)

Xe: -

NCC: 1000002480 - CÔNG TY CỔ PHẦN GROUPE SEB VIỆT NAM

SL: 355

Số phiếu: 4800619191 (03/07)

Xe: -

NCC: 1000002073 - CÔNG TY TNHH UPS VIỆT NAM

SL: 22

Số phiếu: 4800619112 (03/07)

Xe: 51C-40015 - Nguyễn Thanh Lành

Trang Chủ

Tài Khoản

15:04

Kiểm Hàng Nhập Item Detail

Số phiếu: 4800619221 (05/07)

Xe: -

NCC: 1000002073 - CÔNG TY TNHH UPS VIỆT NAM

SL: 22

SKU:

SKU	ĐVT	ĐK/SL	#	#
LOA BOSE 301 V (MÀU ĐEN)				
10025706	CAP	- / 22	GIẢM	IN

Nhận 1 Phần

Xác Nhận

15:09

Dán LPN

SKU:

SKU: 10038879 - NÓN BẢO HIỂM OHI@MA KT3 (XANH MỜ) (Available)

PO: 81464793 (03/04) (Nhập CK)

Loại:

SL: 10

SKU: 60007470 - BỘ LũN VITAMIN STONE LCA6244DS02(TP LG) (Available)

PO: 81464718 (03/04) (Nhập CK)

Loại:

SL: 4

SKU: 10044418 - NỒI CƠM ĐIỆN GOLDSUN CB3205 (Available)

PO: 81465291 (04/04) (Nhập CK)

Loại:

SL: 49

SKU: 10045120 - BÌNH ĐUN NƯỚC ĐIỆN MANDINE - MWK18P-17 (Available)

PO: 81465291 (04/04) (Nhập CK)

Loại:

SL: 49

Trang Chủ

Tài Khoản

15:10

Scan LPN ID , Series

SKU: NỒI CƠM ĐIỆN GOLDSUN CB3205 (Available) (10044418)

PO: 81465291

Loại: Nhập CK

SL C.Dán: 49

LPN ID:

Số Lượng: 49

Xác Nhận

LPN ID: L10062339

Ngày giờ dán: 03/06/2020

LPN ID: L10046872

Ngày giờ dán: 04/04/2020

LPN ID: L10046874

Ngày giờ dán: 04/04/2020

Trang Chủ

Tài Khoản

15:10

Putaway

LPN ID:

Vị trí:

Xác Nhận

SKU:

Số Kiện:

Số Lượng:

Vị trí:

Tên hàng:

Barcode:

Trang Chủ

Tài Khoản

2:22

Đảo chuyển Pallet

LPN ID:

Vị trí:

Xác Nhận

SKU:

Số Kiện:

Số Lượng:

Vị trí:

Tên hàng:

Barcode:

Trang Chủ

Tài Khoản

20:39

Pick hàng (kiện) chi tiết

Số phiếu: X2101-01 (02/01)

Số xe: 51U5-034.23 - Nguyễn Hữu An

Kiện: 2

Nơi x.đến: Co-opXtra Su Van Hanh

SKU:

SKUĐVTVTSL

DG Pantene ch.s.toc h.ton 900g (L10000739)

8745363ChaiR03.002.02- / 2

HủyXác Nhận

Trang Chủ

Tài Khoản

2:31

Xác nhận ra kho (Kiện) chi tiết

Số phiếu: Doc02 (09/07)

Số xe: 51U5-034.23 - Nguyễn Hữu An

Kiện: - / 208

Nơi x.đến: TK

SKU:

SKUĐVTSL

LKM Rexona men invisible 50ml

9470154KG- / 180

NG Omo dịu nhẹ trên da mới 2.4kg

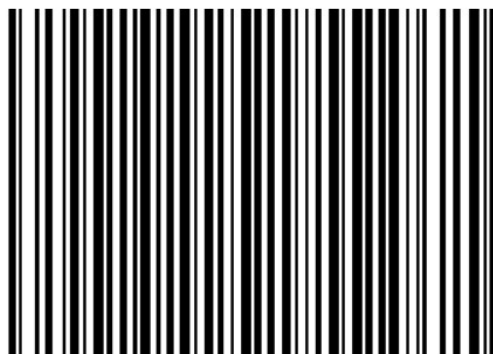
9468054KG- / 28

Xác Nhận

Trang Chủ

Tài Khoản

#2 Barcode Label



R03.006.05

1. Barcode vị trí
2. Barcode mã hàng
3. Nhãn phụ, QRCode lô hàng
4. Carton ID
5. LPN ID
6. Tem không phù hợp
7. Pallet, Put Label

Print: 02/01/2021 19:52:04

	N20200901-03		
Item Code	P1		
Description			
Exp Date	OWNER CODE: TKS - Hàng chân		
Batch No.	OWNER NAME: Tiên Khanh - Hàng chân		
LPN	2746308		
Quantity	3,000	Case	2 Remark
GR Date	01/09/2020		
Bin	R04.003.03		

Phù hợp tất cả loại hình kho



R03.006.05

Barcode vị trí



Barcode mã hàng

QUANTITY CONTROL	
QC	Project: Vàm Cỏ Đông - 150 Cấn
	Item: KEO-KINH-150CAN Keo Silicone bắn kính
	Size: 25 Chai/Thùng



Nhãn phụ, QRCode lô hàng



Carton ID

C10000772



Carton ID

C10000771



Carton ID

C10000770



Carton ID

C10000769

Carton ID



LPN ID

Print: 02/01/2021 19:52:04

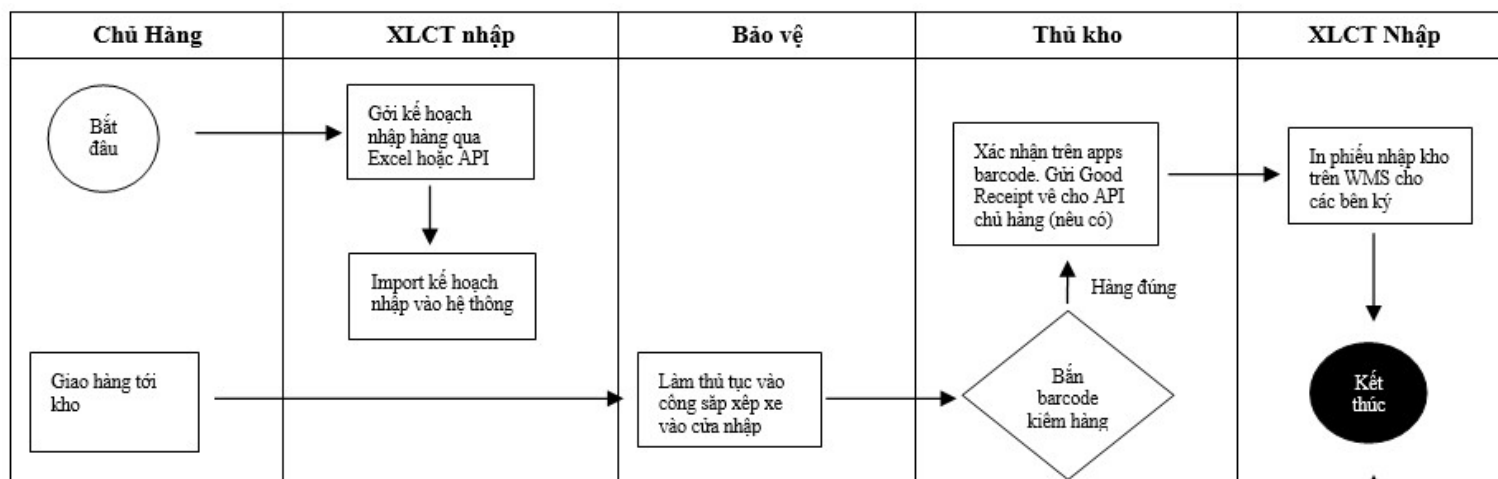
N20200901-03	
Item Code	P1
Description	
Exp Date	OWNER CODE: TKS - Hàng chẵn
Batch No.	OWNER NAME: Tiên Khanh - Hàng chẵn
LPN	2746308
Quantity	3,000
Case	2
Remark	
GR Date	01/09/2020
Bin	R04.003.03

Pallet, Put Label

#3 Kiểm hàng nhập

Hỗ trợ nhiều process kiểm, nhận khác nhau

1. Kiểm bằng barcode dựa trên kế hoạch 100%
2. In tally sheet, kiểm nhận hàng bằng giấy.
3. Kiểm, nhận hàng 1 phần.



Phù hợp tất cả loại hình kho

Kế hoạch nhập (ASN) (3001)

TKS - hàng lẻ Kho TKS - Hàng lẻ vi-VN admin_le

Browse... Import Excel Download Template

+ Thêm Kế Hoạch Nhập Kho

Enter text to search...													
#	Số Phiếu	Ngày Kế Hoạch	Số Alt	Mã NCC	Kiến	SL	Trị Giá	GW	CBM	Loại Hình	Ghi Chú	#	
Edit Nhận Hàng	Phiếu Kiểm Hàng	N20200614-01	14/06/2020	PO01	Acacock	-	9	-	-	-	Nhập từ NCC	Xóa	
QRCode Lô													
						-	9	-	-	-			

Page 1 of 1 (1 items)

Kết Xuất CSV Kết Xuất XLSX

15:04

Kiểm Hàng Nhập Item

Số phiếu:

Số phiếu: 4800619221 (05/07)

Xe: -

NCC: 1000002073 - CÔNG TY TNHH UPS VIỆT NAM

SL: 22

Số phiếu: 4800619220 (06/07)

Xe: -

NCC: 1000002480 - CÔNG TY CỔ PHẦN GROUPE SEB VIỆT NAM

SL: 355

Số phiếu: 4800619191 (03/07)

Xe: -

NCC: 1000002073 - CÔNG TY TNHH UPS VIỆT NAM

SL: 22

Số phiếu: 4800619112 (03/07)

Xe: 51C-40015 - Nguyễn Thanh Lành

Trang Chủ Tài Khoản

15:04

Kiểm Hàng Nhập Item Detail

Số phiếu: 4800619221 (05/07)

Xe: -

NCC: 1000002073 - CÔNG TY TNHH UPS VIỆT NAM

SL: 22

SKU:

SKU ĐVT ĐK/SL # #

LOA BOSE 301 V (MÀU ĐEN)

10025706 CAP - / 22 GIÁM IN

Nhận 1 Phần Xác Nhận

Trang Chủ Tài Khoản



Công Ty TNHH Giải Pháp Tiên Khanh
776.22B Nguyễn Kiệm, P4, Phú Nhuận, TPHCM
Tel: 0909221013
Email: info@tk.com.vn

Chủ hàng: Tiên Khanh

PHIẾU KIỂM HÀNG NHẬP

Số: N20190801-01 -- Ngày: 01/08/2019 11:46:17

NCC: Công ty TNHH P&G Việt Nam

Xe:

Kho A

Tài xế:

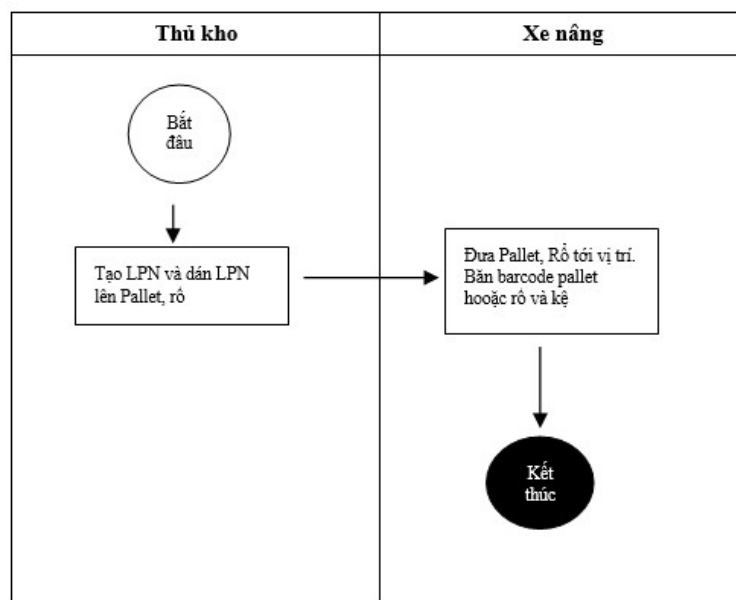
STT	Mã Hàng, Tên Hàng	PO, Lot, Batch, Serial No	Chứng từ		Thực tế		Ghi chú
			Kiến	SL	Kiến	SL	
01	8775179 BG Ariel khu mùi Skg		200	600			
02	8745363 DG Pantene ch.s.toc h.ton 900g		140	840			
Tổng			340	1,440			

Người nhập hàng
(Ký, họ tên)

Người kiểm hàng
(Ký, họ tên)

#4 Putaway

1. Dán barcode vị trí
2. Dán barcode Pallet, rổ (với hàng nhỏ thì xem 1 rổ = 1 pallet)
3. Auto đề xuất vị trí trống theo các qui tắc: Cân nặng, tầng, khu vực, qui tắc 5 line,...



Phù hợp các loại hình kho có kệ.

15:10

Scan LPN ID , Series

SKU: NỒI CƠM ĐIỆN GOLDSUN CB3205 (Available) (10044418)

PO: 81465291

Loại: Nhập CK

SL C.Dân: 49

LPN ID:

Số Lượng: 49

Xác Nhận

LPN ID: L10062339

Ngày giờ dán: 03/06/2020

LPN ID: L10046872

Ngày giờ dán: 04/04/2020

LPN ID: L10046874

Ngày giờ dán: 04/04/2020

Trang Chủ

Tài Khoản

15:10

Putaway

LPN ID:

Vị trí:

Xác Nhận

SKU:

Số Kiện:

Số Lượng:

Vị trí:

Tên hàng:

Barcode:

Trang Chủ

Tài Khoản

LPN

L10000778

Print: 02/01/2021 19:52:04

	N20200901-03		
Item Code	P1		
Description			
Exp Date		OWNER CODE: TKS - Hàng chuẩn	
Batch No.		OWNER NAME: Tiên Khanh - Hàng chuẩn	
LPN	2746308		
Quantity	3,000	Case	2 Remark
GR Date	01/09/2020		
Bìn	R04.003.03		

#5 Picking FIFO, FEFO

1. Tất cả phiếu xuất đều phải qua chỉ định auto pick của kho mới được đi lấy hàng.
2. Cấu hình chiến lược pick FIFO, FEFO theo từng mã hàng.
3. Giảm thời gian tìm hàng đến 95%, tăng hiệu suất làm việc kho.

20:39

Pick hàng (kiện) chi tiết

Số phiếu: X2101-01 (02/01)

Số xe: 51U5-034.23 - Nguyễn Hữu An

Kiểm: 2

Nơi x. đến: Co-opXtra Su Van Hanh

SKU:

SKU	ĐVT	VT	SL
DG Pantene ch.s.toc h.ton 900g (L10000739)			
8745363	Chai	R03.002.02	-/2

Hủy Xác Nhận

Trang Chủ Tài Khoản



Công Ty TNHH Giải Pháp Tiên Khanh
776/22B Nguyễn Kiệm, P4, Phú Nhuận, TPHCM
Tel: 0909221013
Email: info@tk.com.vn

Chủ Hàng: Digilog

Kho: Kho 80 - Digilog



Số: X2101-01

PHIẾU SOẠN HÀNG

Ngày giờ in: 02/01/2021 20:40

STT	SKU	Tên Hàng	Vị Trí	Tổng	Qui Cách	Số Kiện Pick	SL Pick Lê	Let down No	Ghi Chú
1	8745363 	DG Pantene ch.s.toc h.ton 900g (Lot: 20201218)	R03.002.02 (L10000739)	12	6	2	-		
Total				12		2	-		

Phù hợp tất cả các loại hình kho.

#6 Pick hàng on- demand từ 3-20 phút

< 20
phút /
DO

10.000
transaction / ngày



Phù hợp trung tâm phân phối hàng lẻ, giao hàng on-demand trong ngày.

21:58

Pick hàng (kiện)

Số phiếu:

Số phiếu: X2101-01 (02/01)

Nơi x.đến: Co-opXtra Su Van Hanh

Số xe: 51U5-034.23

Kiện: 2

Trang Chủ

Tài Khoản

D0 Chờ pick

2

Đang pick

1

D0 Chờ ra kho

16

D1 Chờ ra kho

14

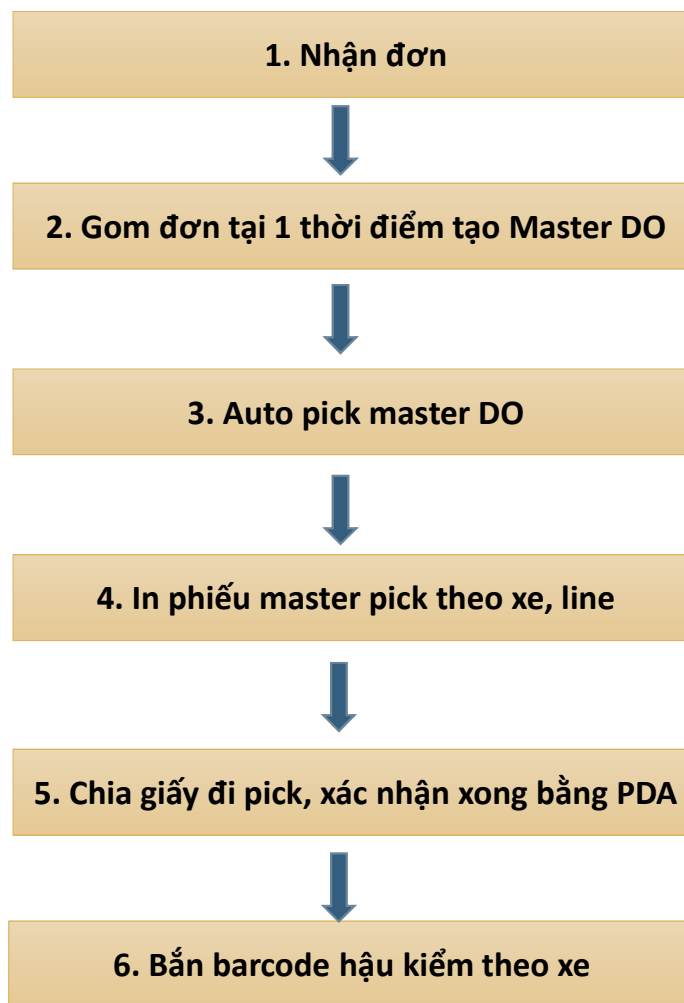
Picker	SL Phiếu	CBM
baolx	17	28.181
tinhs	80	23.241
daolx	118	21.326
toans	39	16.383
huylx	63	14.89
tiens	32	9.444
nvtai	38	6.054
truonsh	23	3.543

Checker	SL Phiếu	CBM
tinhs	168	64.355
toans	196	40.69
hoangsh	38	5.883
huylx	14	3.644
tiens	7	1.017
cuonglx	5	0.482

NV	Putaway	Năng	Hạ
No data to display			

#7

Tăng tốc độ pick hàng giao cách ngày



1. Dùng giấy kết hợp với PDA
2. Cho 1 xe reach truck đi chung với 2-4 picker
3. Double check 2 lần tại barcode pick xong, hậu kiểm

Phù hợp kho pick hàng giao cách ngày: 3PL, DC tổng,...

PHIẾU SOẠN HÀNG

Date

Ngày in:

Số Document: 0081618850; 0081617562; 0081618990; 0081618216; 0081617805; 0081618213; 0081617931; 0081618214

Xe: 441.50Store: SG19 - TTMS NK QUANG TRUNG

Trip ID: DC0720000124686Giờ đi: 08:00

Duy Hưng

STT	SKU	Tên Hàng	Vị Trí	Số Kiện Pick	ĐVT	Ghi Chú
1	10001194	QUẠT TREO PANASONIC F-409M XANH (PO: 4800680304)	A05-37-3	1	CAI	
2	10045057	TIVI QLED SAMSUNG QA50Q65TAKXXV (PO: 4800677940)	A14-03-3	1	BO	
3	10012728	ÉP TRÁI CÂY PHILIPS HR1836 (PO: 4800681973)	A16-25-4	6	CAI	
4	10012377	BẾP GAS SAKURA PA-999JP (PO: 4800685566)	A18-24-5	2	CAI	
5	10002154	CHẢO KHÔNG DÍNH CẠN KOREA KING KFP 16F (PO: 4800684141)	A20-32-3	3	CAI	
6	10012144	NỒI CƠM ĐIỆN CUCKOO CR-0661-O-1.0 LÍT (PO: 4800676487)	A20-33-3	1	CAI	
7	10038057	LÒ NƯỚNG SANAKY VH-309S2D	A21-15-4	2	CAI	

#8 Pick hàng theo batch, shelf-life



1. Với các hàng bánh kẹo, cafe. Chủ hàng phân loại hàng Loại A, B, C. VD như Loại A Shelf-life > 80%, Loại B 61 → 80% chẳng hạn
2. Với 1 số hàng khác thì yêu cầu lấy hàng > 30 ngày sử dụng,... Hoặc lô sản xuất nào đó
3. TKELog WMS giúp khai báo chỉ định, khi Auto pick thuật toán sẽ ưu tiên các điều kiện Chỉ định trước sau đó mới FIFO hay FEFO

Phù hợp kho bánh kẹo, café, thực phẩm, hóa chất...

#9 Pick hàng kiện, lẻ tần suất lớn

1300+
Outbound

8 Reach Truck

80 NV Soạn Hàng

19000+
Carton
Pick

1200+
Pallet
nâng hạ

1. Áp dụng kỹ thuật Replenishment (Letdown).
2. Các mã hàng sẽ được khai báo 1 vị trí primary dưới đất để hàng.
3. Lúc pick hệ thống sẽ tìm hàng dưới primary, khi hết sẽ ra lệnh Letdown hàng từ trên cao xuống primary.
4. In phiếu letdown theo dãy và phân phát cho xe reach truck phụ trách.
5. Xe reach truck châm hàng xong sẽ bắn barcode xác nhận Letdown thành công.

Áp dụng cho các TTPP tổng siêu thị, pick kiện lẻ nhiều



Công Ty TNHH Giải Pháp Tiên Khanh
776/22B Nguyễn Kiệm, P4, Phú Nhuận, TPHCM
Tel: 0909221013
Email: info@tk.com.vn

Tiên Khanh - Hàng chuẩn
User Lập Phiếu: admin



Số: 765222222

PHIẾU LET DOWN

02/01/2021 22:29:18

Số Document: Doc03

Lệnh giao hàng:

Số DO Tổng:

Nơi xuất đến: 305_TK

Kho TKS - Hàng chuẩn

STT	SKU	Tên Hàng	Kiện	SL	Vị Trí Reserve	Vị Trí Primary	PO, Lot, Batch
1	9470154 	LKM Rexona men invisible 50ml	5	120	0-0-0	P01.001.01	20200823
Total			5	120			

Người Kiểm Hàng

Tài Xế Xe Nâng

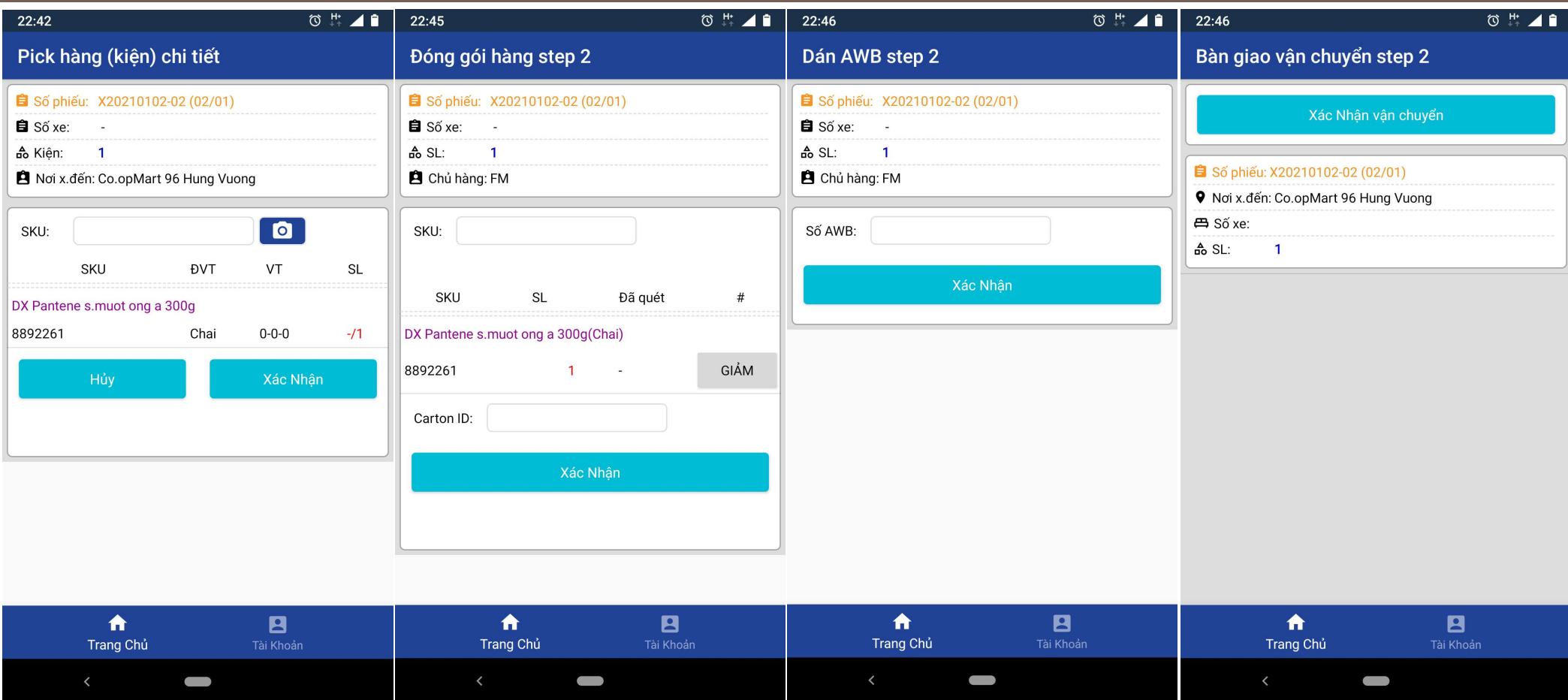
Nhân Viên Kho

Enter text to search...				
☐	ID	Vị Trí	Mã Hàng	Tên Hàng
☐	2620314	P06.003.01	7809990	K.uat Fressi Care Face 20M
☐	2620313	P06.002.02	8811066	Tquan BOBBY XL62
☐	2620312	P06.002.01	8915805	MLot Bobby NB1 108M
☐	2620311	P01.004.01	291210	NG COOP hương hoa ddac 4L
☐	2620310	P01.003.01	291478	BG COOP h.hoa cua tren 3kg
☐	2620309	P06.001.02	9488142	NRC chanh sa coop happy 20l
☐	2620308	P06.001.01	290331	KGiay hop KLEENEXvintage2L170T
☐	2620307	P03.004.01	7809927	TGiay Huggies Dry s56
☐	2620306	P03.003.01	9189480	BVS Kotex s.dem ch.tran 32cm 10M
☐	2620305	P02.004.01	290592	KGiay hop COOP 180t
☐	2620304	P02.003.01	291166	K.uat COOP 10M
☐	2620303	P02.002.01	3291959	GVS Pulppy Velvet k.mui
☐	2620302	P03.003.01	8745363	DG Pantene ch.s.toc h.ton 900g
☐	2620301	P03.002.01	8775179	BG Ariel khu mui 5kg
☐	2620300	P03.001.01	8892261	DX Pantene s.muot ong a 300g

#10 Packing, bàn giao vận chuyển



Áp dụng: Các kho fulfillment, Last mile delivery



#11

Xử lý rút hàng

1. Dừng chức năng giảm ới hàng

2. Lưu lịch sử

3. Đem hàng trả về vị trí

1. Hàng chất không đủ xe, cont

2. Khách hàng không nhận, hàng còn trong kho

3. Đem hàng về kho, có kiểm định rồi (không Khuyến khích, chỉ nên áp dụng 1 số case đặc thù)

Giảm / ới hàng (4012)

Chủ hàng 79 - FM

Kho 79 - FM

vi-VN

fm
Apps Kho Fulltime

Ngày xuất

26/12/2020

-->

02/01/2021

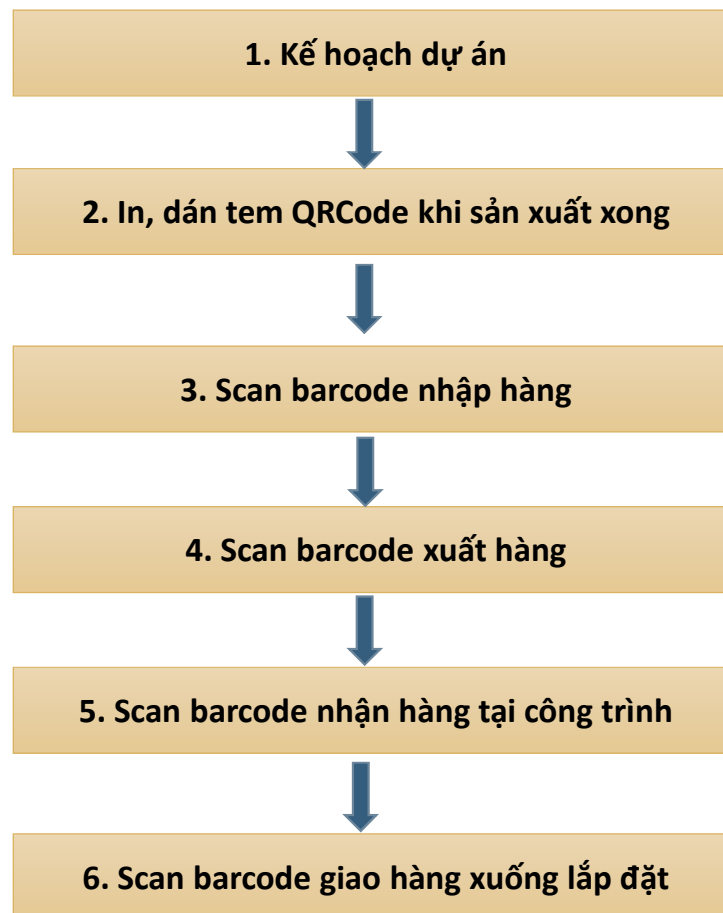
Tìm Kiếm

Enter text to search...

ID	Mã Hàng	Ngày Xuất	Số Phiếu	Số PO	Số Lot	Số Batch	Serial	Ngày SX	Ngày Hết Hạn	Vị Trí	Kiến	SL	#
2752092	8892261	02/01/2021	X20210102-02		20201127			01/03/2020	30/08/2020	0-0-0	1	1	Sửa
2752029	8745363	27/12/2020	X20201227-01		20201127			01/02/2020	30/11/2020	0-0-0	1	1	Sửa
2752007	120101151219	26/12/2020	X20201226-03		20201226					C1-3	1	1	Sửa
2752006	382244616	26/12/2020	X20201226-03		20201226					C1-0	1	1	Sửa
2752000	120101151219	26/12/2020	X20201226-02		20201226					C1-3	2	2	Sửa
2751999	382244616	26/12/2020	X20201226-02		20201226					C1-0	1	1	Sửa
2751998	382244616	26/12/2020	X20201226-02		20201226					C1-1	1	1	Sửa
											8	8	

Áp dụng: Tất cả các kho

#12 Kiểm soát luồng hàng dự án



QUANTITY CONTROL	
QC	Project: Vàm Cỏ Đông - 150 Căn
	Item: KEO-KINH-150CAN Keo Silicone bắn kính
	Size: 25 Chai/Thùng



Nhập kho dự án detail

Số phiếu: N0120201124-01

Ngày: 24/11/2020

Dự án: 01-VÀM CỎ ĐÔNG - 150 CĂN

SKU:

SKU

SK

Xuất kho dự án detail

Số phiếu: X0120201228-02

Ngày: 28/12/2020

Dự án: Vàm Cỏ Đông - 150 Căn

Số xe: 54Z_2927

Tài xế: NGUYEN VAN NAM

Kiểm: 96

SKU:

SKU

SK

Khung cố định + cửa sổ bật 1 cánh - Nhóm hệ CND50

S3-NP1-KB

21

Áp dụng: Kho dự án, Kho lưu hàng event

Nhận hàng dự án detail

Số phiếu: X0120201228-02 (28/12)

Số xe: 54Z_2927 - NGUYEN VAN NAM

Kiện: -/96

Nơi x.đến: Kho CND

Dự án: 01-Vàm Cỏ Đông - 150 Căn

SKU:



SKU	ĐVT	SL
Khung cố định + cửa sổ bật 1 cánh - Nhôm hệ CND50		
S3-NP1-KB	KG	- / 21
Khung cố định + cửa sổ bật 1 cánh - Nhôm hệ CND50		
S3-NP3B-KB	KG	- / 2
Khung cố định + cửa sổ bật 1 cánh - Nhôm hệ CND50		
S3-NP3-KB	KG	- / 3
Khung cố định + cửa sổ mở 1 cánh - Nhôm hệ CND50		
S2b-NP1-KB-TRAI	KG	- / 2
Khung cố định + cửa sổ mở 1 cánh - Nhôm hệ CND50		
S2b-NP3-KB-PHAI	KG	- / 4

Giao hàng công trình detail

Số phiếu: GHCT0120201127-01

Ngày: 27/11/2020

Dự án: 01-Vàm Cỏ Đông - 150 Căn

Nơi giao đến:

Kiện: -

SKU:

SKU

SK

C.N.D

Báo cáo tiến độ dự án (I006)

C.N.D - CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP CỬA KÍNH | Kho C.N.D

Dashboard

NGHIỆP VỤ

Danh Mục

Nhập Hàng

Xuất hàng

Quản Lý Kho

Customize Tool

Báo cáo tiến độ dự án

Chi tiết, Lịch sử

Vận hành

Tồn kho

KPI Report

Rủi ro

Dự án

Vàm Cỏ Đông - 150 Căn

Tìm Kiếm

Export Excel

Summary

Detail

Enter text to search...

Mã Hàng	Tên Hàng	Tên ĐVT	Rộng	Cao	Kế hoạch		Nhập			Xuất giao		Giao công trình		
					SL Kế hoạch	D.Tích	SL nhập	D.Tích	Tỷ lệ HT nhập (%)	SL	D.Tích	Tỷ lệ HT xuất (%)	SL giao	SL giao CT
VK3-DL2B-KCD	Vách cố định + 2 cánh cửa sổ mở - Nhôm hệ CND75 + CND-50	Khung			1	-	-	-	0.00 %	-	-	0.00 %	-	-
VK3-DL2B-KC	Khung cánh cửa sổ mở - Nhôm hệ CND50	Khung			2	-	-	-	0.00 %	-	-	0.00 %	-	-
VK3-DL2B-KBGS	Khung bao cửa sổ mở - Nhôm hệ CND50	Khung			2	-	-	-	0.00 %	-	-	0.00 %	-	-
VK3a-SL1-KL	Cửa sổ lưới mở	Bộ			24	-	-	-	0.00 %	-	-	0.00 %	-	-
VK3a-SL1-KC	Khung cánh cửa sổ mở - Nhôm hệ CND50	Khung			24	-	-	-	0.00 %	-	-	0.00 %	-	-

#13

Chống 1 barcode bị bắn 2 lần

Dùng tem QRCode, Nhãn phụ.

QUANTITY CONTROL	
QC	Project: Văm Cò Đông - 150 Căn
	Item: KEO-KINH-150CAN Keo Silicone bần kính
	Size: 25 Chai/Thùng



产品名称: 卫龙小鱼

产品类型: 即食动物性水产制品

配料: 鱼仔、植物油、食用盐、白砂糖、辣椒、香辛料、酵母抽提物、谷氨酸钠、5'-呈味核苷酸二钠、食用香料

保质期: 12个月 生产日期: 见包装正面喷码

食用方法: 开袋即食 执行标准: GB 10136

贮存条件: 30℃以下阴凉避光保存

图案仅供参考

此 卫龙 商标持有人为漯河市平平食品有限责任公司。

委托方: 漯河市平平食品有限责任公司

地址: 漯河经济开发区燕山路南段民富工业园

受委托方: 湖南多旺食品有限公司

产地: 湖南省岳阳市

地址: 湖南省岳阳市岳阳楼区荣家湾镇荣新路1-1号(县工业园内)

食品生产许可证编号: SC10443062100135

卫龙

营养成分表

项目	每100g	NRV%
能量	1359kJ	16%
蛋白质	35.2g	59%
脂肪	19.2g	32%
碳水化合物	2.7g	1%
钠	1502mg	73%

电 商 专 供

全国统一服务电话: 400-1999 085

※温馨提示: 如发现胀袋、破损, 请勿开启食用。

※致敏原: 本产品含鱼类及其制品可能导致过敏。

03

6 935284 480115

Thông tin QRCode

```
{
  Item_Code: "10048107",
  Item_Name: "ML DAIKIN FTKA60UAVMV/RKA60UVMV",
  Batch_No: "20201012",
  PO_No: "8022274355",
  PO_Date: "14/12/2020",
  Lot_No: "LOT01",
  Serial_No: "",
  Guid: "HGFS-8662-HG66-8622-H655",
  MFG_Date: "05/12/2020",
  Exp_Date: "05/12/2025",
  NW: 0.25,
  GW: 0.35,
  CBM: 0.003,
  Ref_Link: "http://wms.tkelog.com/san_pham_info.aspx?san_pham_id=1004807",
  Note: ""
}
```

Với hàng nhập khẩu, khi dẫn mã phụ dùng PDA scan mã phụ, scan barcode mã hàng để kiểm tra tem có được dán chính xác không

Áp dụng: Kho sản xuất, Kho linh kiện, Kho dự án, event

#14

Xuất nhập tồn mã hàng, batch chính xác 100%

1. Tồn Batch chỉ chính xác 100% nếu bắn QRCode lúc nhập, xuất hàng
2. WMS thì số tồn hầu như chính xác 100 do phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình ASN --> Receiving --> Putaway --> DO --> Allocated --> Picking --> Packing --> Ship.
3. Hỗ trợ công cụ quản lý, đối chiếu chéo.

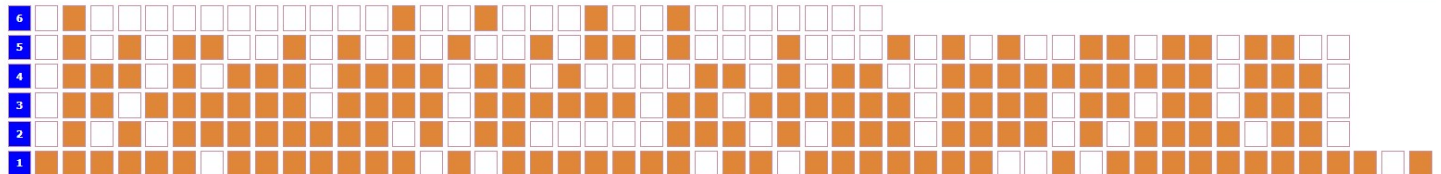
Các số tồn trong TKELog WMS

- Tồn inventory = Đầu kỳ + nhập - xuất + điều chỉnh tăng giảm
- Tồn tại bãi
- Tồn available tại các vị trí
- Tồn bị khóa: Damaged, Hold, Warranty, QC, Return...
- Tồn onhand = Tồn Available + tồn tại bãi + Tồn bị khóa
- Tồn theo Lot, batch, Shelf-Life
- Tồn tại công trình với các kho dự án

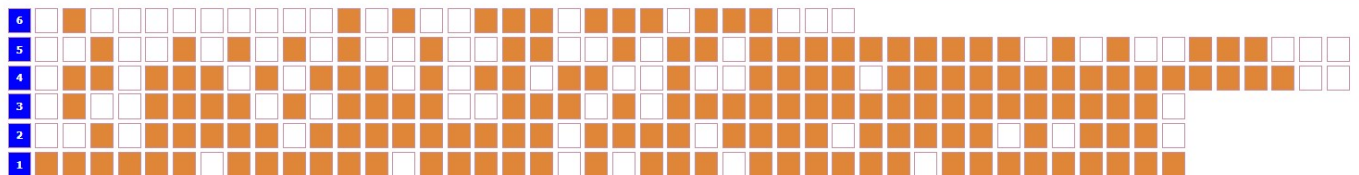
Áp dụng: Tất cả các kho

Tồn vị trí
để pick
hàng
chính xác
 $\geq 99\%$

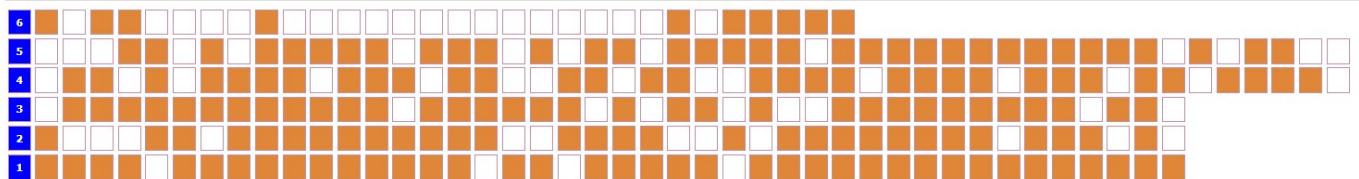
- A01 - Tổng: 274 - Có hàng: 169 (61.68%) - Trống: 105 (38.32%)**



A02 - Tổng: 252 - Có hàng: 172 (68.25%) - Trống: 80 (31.75%)



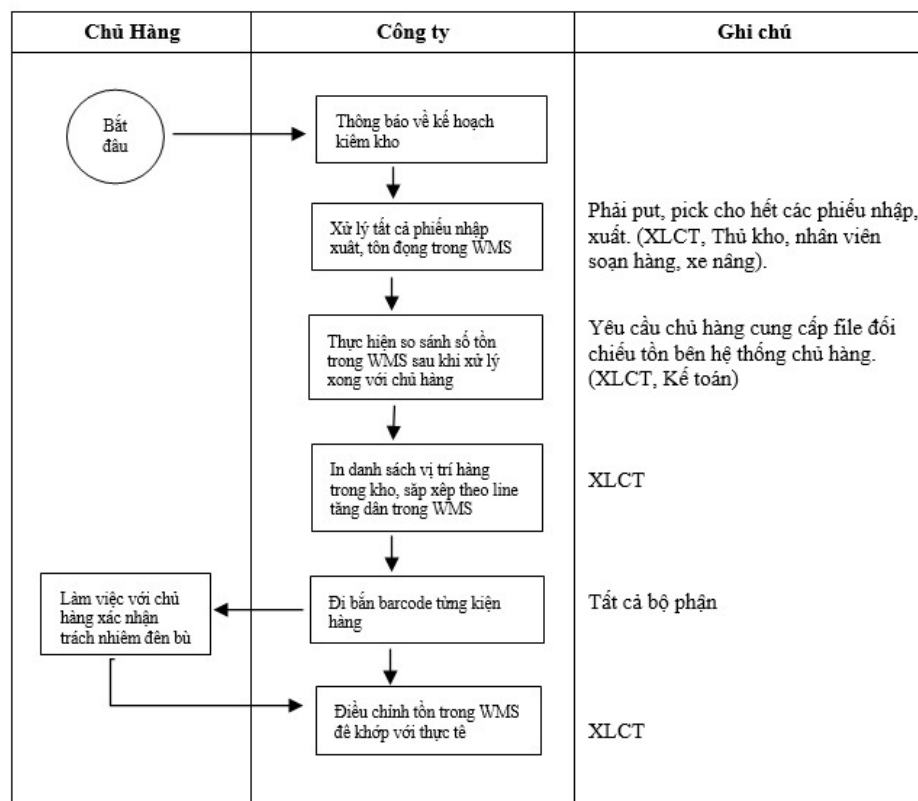
A03 - Tổng: 252 - Có hàng: 178 (70.63%) - Trống: 74 (29.37%)



Áp dụng: Các kho hàng có rack, kệ

#16 Kiểm kho

1. Hỗ trợ quy trình kiểm toàn kho.
2. Hỗ trợ quy trình kiểm một phần kho (Cycle Count).



Áp dụng: Tất cả các kho

 Đối chiếu tồn chi tiết (50241)

☐ Tất cả

☒ Chỉ hiện các dòng lệch

Enter text to search...						
ID	Số Phiên	Mã Hàng	Tên Hàng	Tồn NK	Tồn DHL	Lệch
16906034	16904183	60006643	ẤM ĐUN AQUA AJK-F795 (GR) (TPDL)	6	5	1
16905954	16904183	10047210	MÁY LỌC NƯỚC KAROFI OPTIMUS DUO O-D138 G	33	32	1
16905947	16904183	10047157	MG LG TH2111SSAB	12	11	1
16905848	16904183	10046845	TIVI UHD SAMSUNG UA43TU6900KXXV	10	9	1
16905842	16904183	10046796	MLN R.O 10 LỖI SUNHOUSE SHA88119K	11	10	1
16905826	16904183	10046709	TIVI SONY KD-49X8050H VN3	75	74	1
16905822	16904183	10046695	MÁY XAY SINH TỔ PHILIPS HR2221/00	57	56	1
16905740	16904183	10045917	TIVI LCD LED LG 49UN7300PTC.ATV	26	25	1
16905736	16904183	10045912	TIVI LCD LED LG 43UN7190PTA.ATV	32	31	1
16905735	16904183	10045910	BẾP GAS MODENA BH 1725 LA	-	1	-1
16905700	16904183	10045831	MG LG FM1208N6W	100	99	1
16905696	16904183	10045809	TIVI LCD LED LG 43UN7300PTC.ATV	39	38	1
16905660	16904183	10045695	ML DAIKIN ATKA25UAVMV/ARKA25UAVMV	613	611	2

#17 Integration , API, Webhook

EDI

Excel

XML

JSON

FTP

Web Service

API

Mail

API hỗ trợ

- Nhận ASN
- Nhận DO
- Nhận Master Data mã hàng
- Nhận Master Data nơi xuất đến
- List mã hàng
- List xuất nhập tồn
- List tồn vị trí hiện tại

Webhook hỗ trợ

- Good Receipt
- DO
- DO Picking List
- DO Status change
- Cảnh báo tồn tối thiểu
- Cảnh báo shelf-life, hạn sử dụng

Đã kết nối: SAP, nRMS, Ninjadash, Haravan.

#18

Đa kho, Đa chủ hàng, quản lý quyền dữ liệu

Định nghĩa kho

Định nghĩa chủ
hàng



Phân quyền dữ
liệu

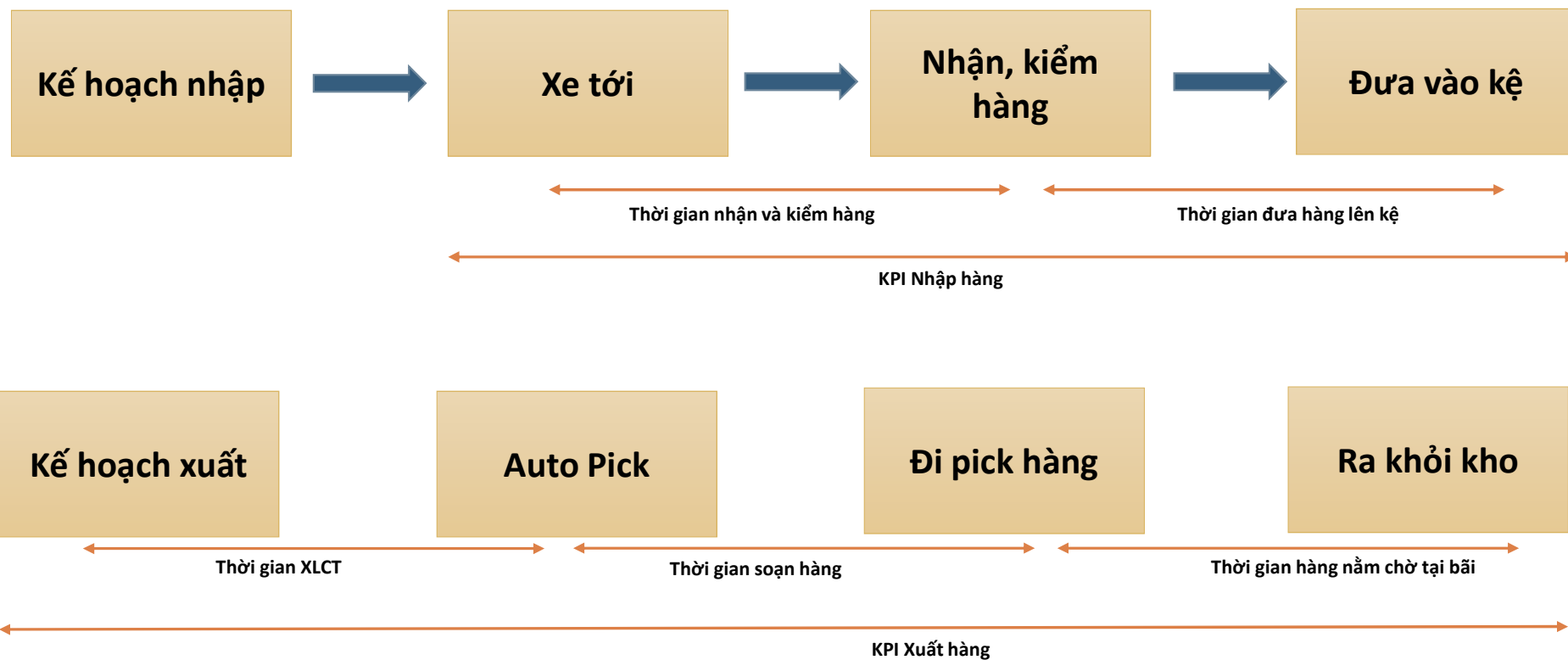


Chia vùng dữ
liệu quản lý

- Phân quyền dữ liệu hiệu quả, ai làm chủ hàng, kho nào chỉ được xem dữ liệu trong phạm vi đó.
- Quản lý xem báo cáo số liệu các kho, chủ hàng một cách nhanh chóng, tức thời mà không cần phải tổng hợp như xưa

Áp dụng: Tất cả các kho

#19 KPI



Phù hợp: Tất cả các kho

KPI Biker D0 (6041)

Ngày xuất

-->

Tìm Kiếm

Tổng	Đúng giờ	Trễ < 10ph	Trễ 11 - 30ph	Trễ > 30ph
72	65 (90.28%)	6 (8.33%)	1 (1.39%)	- (0.00%)
Tổng CBM	Đúng giờ (CBM)	Trễ < 10ph	Trễ 11 - 30ph	Trễ > 30ph
9.335	7.81 (83.67%)	1.213 (13.00%)	0.311 (3.33%)	- (0.00%)

KPI Biker D1 (6042)

Ngày xuất

-->

Tìm Kiếm

Tổng phiếu	8h - 9h (Phiếu)	Giao sau 9h	Tổng CBM	8h - 9h (CBM)	Giao sau 9h
100	51 (51.00%)	49 (49.00%)	15.618	10.165 (65.09%)	5.453 (34.91%)

#20 Tối ưu hàng Fast moving, slow moving

Hệ thống hỗ trợ thống kê định kỳ hàng Fast, Slow để bên kho có thể cầm bảng, điều chỉnh chiến lược Putaway cho phù hợp

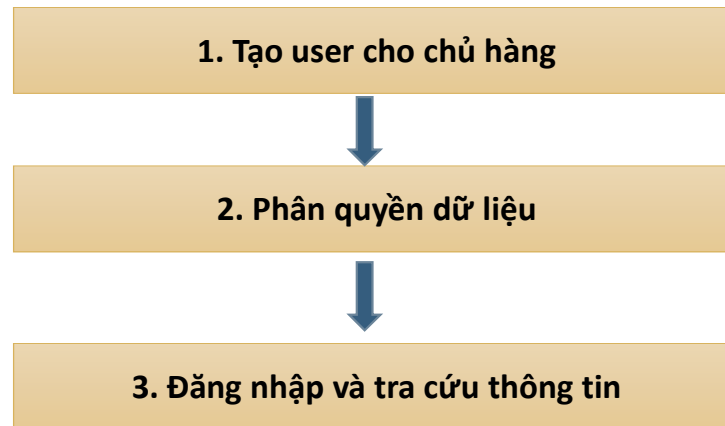
🖨️ Thống kê fast ,slow moving (9008)

Mã Hàng	SL	%
NỒI CHIẾN FERROLI FAF-4.0M (TPDL) (10042327)	5,778	2.38%
DÂY LOA 200T (60005976)	5,464	2.25%
KHUNG TREO TIVI LCD-PLASMA-LED CM-T65 (10032226)	3,120	1.28%
BỘ NỒI FIVESTAR FS06S1 (10038523)	2,714	1.12%
SẤY TÓC PHILIPS HP8108/00 (10029068)	2,227	0.92%
BÀN ỦI PHILIPS HD1172 (10038222)	1,744	0.72%
ẤM ĐUN TRẢ ĐA NĂNG DAEWOO DEK-MA980 (10043687)	1,704	0.70%
KHUNG TREO TIVI LCD-PLASMA-LED CM-T46 (10032225)	1,681	0.69%
LẤU ĐIỆN SUNHOUSE SHD4521 (10036774)	1,529	0.63%
QUẠT LỖ SENKO L1338 XÁM ĐỒNG (10045663)	1,481	0.61%
KHUNG TREO TIVI LCD-PLASMA-LED CM-T40 (10034312)	1,447	0.60%
BÀN ỦI PHILIPS GC160 (10038219)	1,256	0.52%

Tuần	Fast(%)	Slow(%)
W1	2.46%	97.54%
W2	0.84%	99.16%
W40	1.22%	98.78%
W41	10.65%	89.35%
W42	5.65%	94.35%
W43	5.75%	94.25%
W44	4.65%	95.35%
W45	7.57%	92.43%
W46	6.44%	93.56%
W47	6.69%	93.31%
W48	8.11%	91.89%
W49	11.09%	88.91%
W50	8.30%	91.70%
W51	8.15%	91.85%
W52	8.37%	91.63%
W53	4.05%	95.95%

Phù hợp: Các kho phân phối, có tần suất pick hàng cao, liên tục

#21 Chủ hàng tra cứu thông tin



Phù hợp: Các kho 3PL cho thuê

#22 Billing cuối tháng



1. Các loại phí tính

- Phí lưu kho
- Handling nhập
- Handling xuất
- Phí quản lý kho
- Phí kiểm đếm nhập
- Phí kiểm đếm xuất

2. Đơn vị cấu hình phí

- m²
- CBM
- Tấn

Phù hợp: Các kho 3PL cho thuê

BẢNG TỔNG HỢP CHIẾT TÍNH PHÍ DỊCH VỤ

Khách hàng: [REDACTED]

Địa chỉ: [REDACTED]

Mã số thuế: [REDACTED]

Điện thoại: [REDACTED] Fax: [REDACTED]

STT	Nội Dung	ĐVT	Số Lượng	Đơn Giá VNĐ	Thành Tiền	Ghi Chú
1	Giá thuê kho	m2 / Tháng	[REDACTED]	[REDACTED]	39,150,000	
2	Xử lý đơn hàng xuất, mỗi đơn hàng từ 1 --> 10 sản phẩm	Đơn	[REDACTED]	[REDACTED]	406,000	
3	Xử lý đơn hàng xuất, mỗi đơn hàng từ 11 --> 30 sản phẩm	Đơn	[REDACTED]	[REDACTED]	1,368,000	
4	Xử lý đơn hàng xuất, mỗi đơn hàng từ 31 --> 50 sản phẩm	Đơn	[REDACTED]	[REDACTED]	312,000	
5	Xử lý đơn hàng xuất, mỗi đơn hàng từ 51 --> 100 sản phẩm	Đơn	[REDACTED]	[REDACTED]	390,000	
6	Xử lý đơn hàng xuất, mỗi đơn hàng >= 101 sản phẩm	Đơn	[REDACTED]	[REDACTED]	1,025,000	
7	Phí kiểm đếm hàng nhập	Đơn	[REDACTED]	[REDACTED]	2,250,000	
8	Phí kiểm đếm hàng nhập, tính theo sản phẩm, mỗi đơn >= 11 sản phẩm	SP	[REDACTED]	[REDACTED]	13,538,500	
9	Quản lý hàng tại kho	Tháng	[REDACTED]	[REDACTED]	14,560,000	2 nhân sự
10	Phí dán tem (1 tem)	Cái	[REDACTED]	[REDACTED]	6,555,000	
11	Phí dán tem (2 tem)	Cái	[REDACTED]	[REDACTED]	1,648,850	
12	Phí xử lý combo (10 combo/thùng)	Thùng	[REDACTED]	[REDACTED]	400,000	
13	Phí xử lý combo gói thường	Cái	[REDACTED]	[REDACTED]	9,000	
14	Phí xử lý combo (vòng băng keo)	Cái	[REDACTED]	[REDACTED]	100,000	
15	Phí tháo dỡ xe 1.9 tấn (6 xe x 12CBM = 72 CBM)	Lần	[REDACTED]	[REDACTED]	2,880,000	
		Cộng			84,592,350	
		VAT			8,459,235	
		Thành tiền			93,051,585	

10

2020

Tạo Bảng Tính Phí

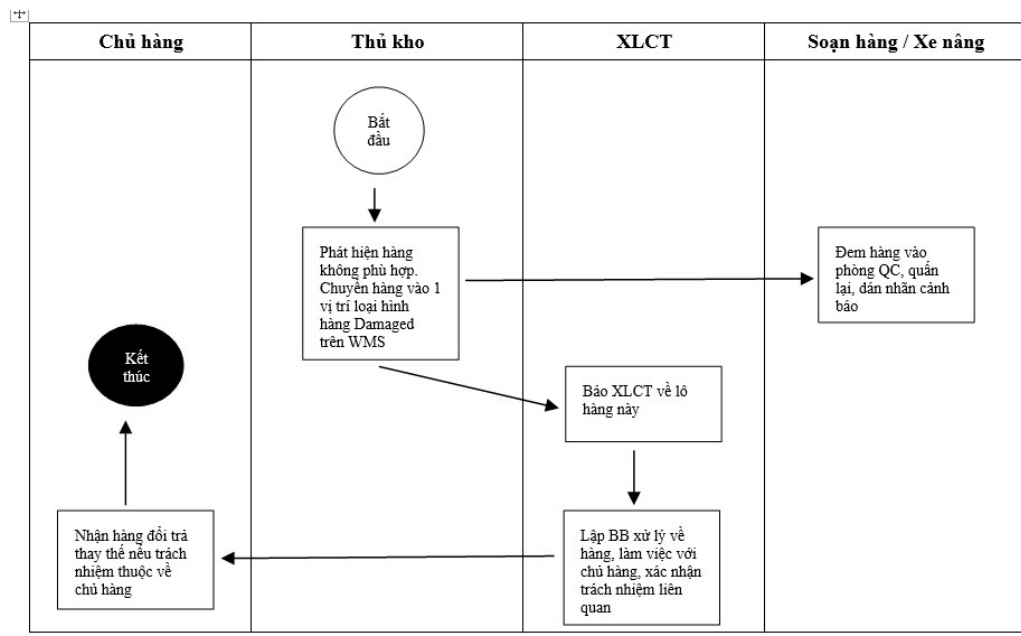


Tạo bảng tính phí khách hàng thành công.

Enter text to search...

Tên Viết Tắt	Kho	Trị Giá	Ghi Chú
Chủ Hàng 68 - Vinasmart	Kho 64 - Vinasmart	251,700,000	
Chủ hàng 70 - MOL	Kho 70 - MOL	176,000,000	
		427,700,000	
Page 1 of 1 (2 items) 1			

#23 Hàng hư, khóa



1. Các hàng hư sẽ bị khóa, không xuất được
2. Trong 1 kho nên để 1, 2 pallet
Hay tạo 1 phòng để quản lý hàng hư

Phù hợp: Tất cả loại hình kho

#24 Hàng thất lạc

Hàng để dưới nền kho, không biết
đem đi đâu → Hàng thất lạc

1. Nếu tem LPN còn

1. Dùng PDA quét tem LPN



2. PDA hiện vị trí hàng, xe nâng đem vô
vị trí cũ là xong

2. Nếu mất tem LPN

Đem hàng vô phòng chứa hàng thất lạc

12:49

Vị trí có hàng

SKU:

SKU: DX Pantene s.muot ong a 300g (Available)
(8892261)

PO: N20201218-03 (18/12) (Cty TNHH Kimberly-Clark
VN)

LPN: L10000740 (0-0-0)

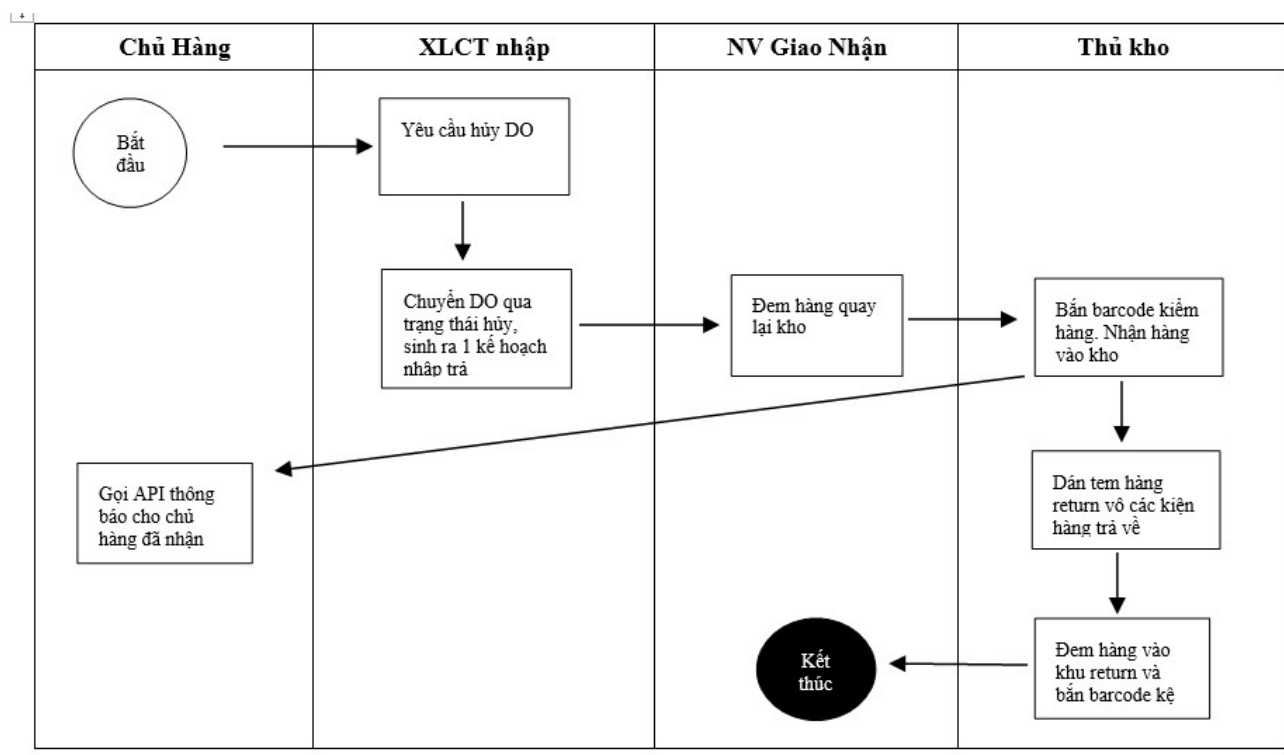
Kiện: 2 SL: 24

Trang Chủ Tài Khoản

<  

Phù hợp: Tất cả loại hình kho

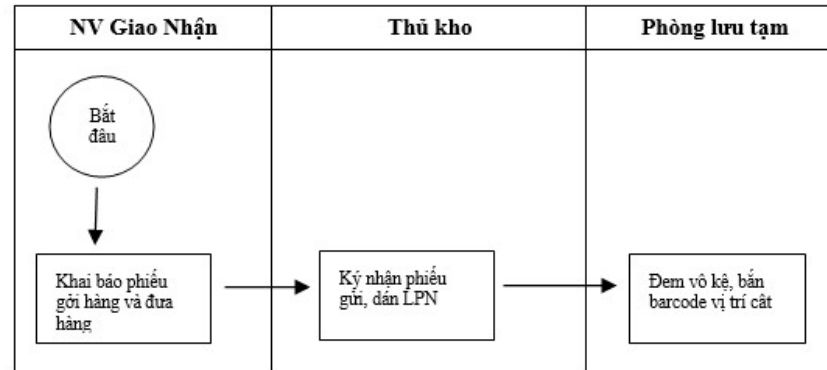
#25 Xử lý hàng trả về



1. Hàng trả về sẽ được dán tem return và đưa vào khu vực return để QC kiểm tra
2. Khi hàng kiểm xong sẽ được đưa qua khu vực ưu tiên xuất, thuật toán auto pick sẽ ưu tiên tìm ở khu cực này trước nếu có FIFO hoặc FEFO

Phù hợp: Tất cả loại hình kho

#26 Hàng pending lưu tạm qua ngày



1. Mỗi một kiện hàng sẽ được cấp phiếu gửi như là phiếu gửi xe.
2. Qui trình nhận gửi đều được kiểm soát bằng barcode.

BIÊN NHẬN GỬI HÀNG NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG NGUYỄN KIM



ST10137042

1. Nội Dung : Nguyễn Kim gửi hàng vào kho Shortime		
Ngày __/__/20__ Lúc giờ phút		
Bên gửi hàng (NV Nguyễn Kim)		Bên nhận hàng (NV DHL)
Họ và Tên		Họ Và Tên
2. Nội Dung : Nguyễn Kim lấy hàng vào kho Shortime		
Ngày __/__/20__ Lúc giờ phút		
Bên nhận hàng (NV Nguyễn Kim)		Bên giao hàng (NV DHL)
Họ và Tên		Họ Và Tên

Phù hợp: Trung tâm phân phối có tính năng last mile hay fullfillment

#27 Cảnh báo

Cảnh báo hạn sử dụng

Cảnh báo định mức tồn

Cảnh báo hàng JIT

Đơn hàng pick quá lâu

Phù hợp: Tất cả loại hình kho

Cảnh báo hạn sử dụng (6034)

Ninjava - Ninjava

Ninjava Căn Thờ

vi-VN

admin
Quản Trị

Hết hạn

29,545

Life 0.1 -> 30%

-

Life 31 -> 60%

-

Life 61 -> 80%

-

Life > 80%

-

HSD dưới 15 ngày

82

HSD 16 -> 30 ngày

273

HSD 31 -> 45 ngày

4

HSD 46 -> 120 ngày

1,144

HSD trên 120 ngày

31,324

Life:

-9,999

-->

-

View

Enter text to search...

Mã Hàng	Tên Hàng	Số PO	Số Lot	Số Batch	Serial	Ngày SX	Ngày Hết Hạn	Kiện	SL	Vị Trí	Life (%)	Số ngày còn hạn	Ghi Chú
8935015510447	Đường tinh luyện Biên Hòa Pure gói 1kg		20201005			16/04/2020	16/04/2022	1	19	C.20.TH	-	466	

Cảnh báo tồn tối thiểu (6035)

Tồn <= Tồn tối thiểu

0

Tồn / Tồn tối thiểu: 0 -> 10%

0

Tồn / Tồn tối thiểu: 11 -> 30%

0

% Tồn tối thiểu:

-999

-->

-

View

#28 Dock schedule

1. Cung cấp 1 portal cho nhà cung cấp đăng ký tài
2. Kiểm soát sản lượng nhập theo giờ để sắp xếp dock và nhân sự phù hợp
3. Quản lý xe nằm trong kho, xe đang xuống hàng
4. Gọi tài dễ dàng, Quản lý thời gian loading hàng của các xe

Ngày:

Chờ xếp lịch giao hàng

#	Số PO	Tên NCC	Giờ Mong Muốn	Số Xe	Tài Trọng	Tài Xếp	SL Hàng	CBM	#	#
No data to display										
-										

Đã xếp trong ngày

Giờ	SL Hàng	CBM
8:00	272	212.69
9:00	265	155.97
10:00	1,001	652.926
11:00	704	240.201
12:00		
13:00	1,371	66.906
14:00		
15:00		
16:00		
17:00		
18:00		
	3,613	1,328.693

Phù hợp: Các trung tâm phân phối có sản lượng nhập, xuất lớn

#29 Multi language

Việt Nam

English

Japanese

China

Phù hợp: Tất cả loại hình kho

#30 SLA

Backup chuẩn
3 nơi

Rủi ro dữ liệu bị mất cao nhất
không nhiều hơn 24h bất kể
động đất, Ransomware, hư hạ
tầng....

Khôi phục hoạt
động trong
vòng 2h

Hotline

- 3 hotline giờ Hành chánh (8h – 17h). Thứ 2 - 6
- 1 Hotline 16/7 for remote support. (8h – 24h)

Phương thức hỗ trợ

- Xử lý online trong vòng 1h.
- Có mặt tại DC trong vòng 24h nếu sự cố không được giải quyết từ xa.

Các hình thức hỗ trợ

- Xử lý error.
- Hướng dẫn nghiệp vụ phần mềm

Phù hợp: Tất cả kho



Thank You

Phạm Văn Tiên



0909 22 10 13



tienpv@tks.com.vn



www.tks.com.vn

